

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1991;

- *Bị đơn*: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 và của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Ngọc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Ngọc T thoả thuận, thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Ngọc T chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (14/7/2023).

2.2. *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Lê Gia B, sinh ngày 24/8/2019, khi ly hôn các đương sự thoả thuận: Giao con chung cho anh Phạm Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18

tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Lê Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

Chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Ngọc T, mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lê Thị Thúy H tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Phạm Ngọc T; nên chị Hà phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002921 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thúy H số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- UBND thị trấn Plei Kần; h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành